

**PHỤ LỤC 02**  
**HƯỚNG DẪN LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020**

*(Kèm theo Công văn số /SKHĐT-TH ngày 12 tháng 7 năm 2019  
của Sở Kế hoạch và Đầu tư)*

Căn cứ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước; các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước; kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016; Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 và Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các địa phương đơn vị tại Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2016, Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2017 và các quyết định điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Công văn số 4538/BKHĐT-TH ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch năm 2020, đề nghị các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai lập kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020 theo các quy định dưới đây:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019**

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các chủ đầu tư khác đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2019 gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm 2019 và ước thực hiện cả năm 2019 theo từng nguồn vốn.

*Báo cáo chi tiết thông tin, số liệu thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2019 theo biểu mẫu số 01, 02, 03, 04, 05 và 06 kèm theo.*

2. Tình hình huy động nguồn vốn đầu tư từ các bộ, ngành và nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác phục vụ cho đầu tư phát triển trong năm 2019 thuộc lĩnh vực quản lý của các sở, ngành, địa phương.

3. Tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công.

*Báo cáo chi tiết thông tin, số liệu về tình hình xử lý nợ đọng XD/CB theo biểu mẫu số 07a và 07b kèm theo.*

4. Các kết quả đạt được, các khó khăn, vướng mắc và những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019, làm rõ nguyên nhân của các khó khăn, vướng mắc và những tồn tại, hạn chế này.

6. Giải pháp, và kiến nghị để triển khai kế hoạch đầu tư công trong các tháng còn lại của năm 2019.

## **II. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020**

### **I. Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công năm 2020**

Năm 2020 là năm cuối triển khai thực hiện các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016 - 2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020; là năm quyết định việc thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 đã đề ra của các cấp có thẩm quyền.

Việc lập kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 phải đảm bảo tuân thủ nguyên tắc chung theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4538/BKHĐT-TH ngày 03 tháng 7 năm 2019. Ngoài ra việc đề xuất bố trí vốn cho các chương trình, dự án phải tuân thủ theo các nguyên tắc cụ thể sau đây:

(1) Việc lập kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 phải phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 25/2016/QH14 ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 24/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum; phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch.

(2) Kế hoạch đầu tư năm 2020 phải được xây dựng trên cơ sở tiếp tục cơ cấu lại đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư.

(3) Việc phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 cho các dự án phải thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 cho từng dự án phải phù hợp và không được vượt quá số vốn còn lại của kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch sau khi trừ đi (-) số vốn đã bố trí trong kế hoạch các năm 2016, 2017, 2018 và 2019.

- Phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2020.

- Ưu tiên bố trí vốn đối ứng để thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu nhằm hướng đến mục tiêu giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp, nông thôn, các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc.

- Trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình thực hiện việc phân bổ vốn phải bảo đảm theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Bố trí đủ kế hoạch vốn để thanh toán đọng xây dựng cơ bản còn lại chưa thanh toán; bố trí vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước còn lại trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

+ Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn, dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2020; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư; vốn thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án dự kiến triển khai trong giai đoạn 2021 - 2025; vốn thực hiện công tác quy hoạch.

+ Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Đối với các dự án khởi công mới, chỉ bố trí kế hoạch vốn năm 2020 cho các dự án thật sự cấp thiết, đảm ứng đủ điều kiện: (i) đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; (ii) Đến ngày 31 tháng 10 năm 2019 có quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, đối với dự án chuẩn bị đầu tư phải có quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư đến ngày 31 tháng 10 năm 2019 và (iii) Khi đã bố trí xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Không bố trí kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư nguồn ngân sách nhà nước, không được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

## **2. Dự kiến nhu cầu và khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư kế hoạch năm 2020**

a) Tổng hợp nhu cầu kế hoạch đầu tư công năm 2020 của sở, ban ngành và địa phương theo từng nguồn vốn.

b) Dự kiến khả năng cân đối từng nguồn vốn đầu tư công.

c) Dự kiến khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác ngoài nguồn vốn đầu tư công.

d) Các thuận lợi và các khó khăn, vướng mắc trong việc cân đối và huy động các nguồn vốn đầu tư trong năm 2020 để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.

đ) Các đề xuất, kiến nghị và các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 của sở, ban, ngành và địa phương.

*Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2020 theo từng nguồn vốn báo cáo theo Biểu mẫu số 08 kèm theo.*

## **3. Dự kiến danh mục và bố trí kế hoạch vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2020 cho từng dự án**

### **3.1. Đối với các dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương**

Căn cứ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 và Nghị quyết số 34/2018/NQ ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có), các sở, ban ngành, địa phương dự kiến mức vốn phân bổ kế hoạch như sau:

- Đối với các nguồn vốn phân cấp đầu tư cho các huyện, thành phố:

+ Đối với nguồn phân cấp cân đối theo tiêu chí, định mức cho ngân sách chấp huyện theo quy định tại Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND: dự kiến kế hoạch năm 2020 tăng 10% so với kế hoạch năm 2019. Việc quản lý, sử dụng vốn dự phòng 10% trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện theo đúng Nghị quyết của Quốc hội và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2012/SKHĐT-TH ngày 31 tháng 10 năm 2018.

+ Đối với nguồn phân cấp đầu tư các xã biên giới: mức vốn bố trí 1.000 triệu đồng/xã.

+ Đối với nguồn phân cấp đầu tư công trình nhà văn hóa huyện (*từ nguồn thu xổ số kiến thiết*): mức bố trí trong kế hoạch năm 2020 tối đa không được vượt số vốn còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

+ Các nguồn phân cấp đầu tư cho ngân sách cấp huyện còn lại: trên cơ sở tiến độ thực hiện các dự án, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đăng ký cho phù hợp. Mức vốn bố trí tối đa trong kế hoạch năm 2020 không được vượt số vốn kế hoạch trung hạn còn lại của từng nguồn phân cấp đầu tư.

- Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất (*kể cả nguồn thu từ các dự án khai thác quỹ đất*): Căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, kế hoạch sử dụng đất và khả năng khai thác nguồn thu trong năm 2020, các huyện, thành phố dự kiến danh mục dự án, mức vốn bố trí cho các dự án cho phù hợp. Toàn bộ nguồn thu này được đưa vào cân đối ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và hướng dẫn tại Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ.

- Đối với các dự án giải ngân tại tỉnh: thực hiện đúng theo nguyên tắc đã nêu tại điểm 1, Mục II. Đối với các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2020 thì ưu tiên bố trí đủ theo mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã phân bổ.

*Chi tiết phương án phân bổ vốn NSNN kế hoạch năm 2020 báo cáo theo biểu mẫu số 09 kèm theo.*

## **2.2. Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách trung ương (vốn trong nước):**

Căn cứ mục tiêu, định hướng, nguyên tắc và khả năng cân đối vốn đầu tư các sở, ban, ngành, địa phương dự kiến danh mục dự án và mức vốn cho từng dự án theo đúng các nguyên tắc quy định tại điểm 1, Mục II nêu trên.

Mức vốn dự kiến bố trí cụ thể như sau:

### **2.2.1. Đối với Chương trình mục tiêu:**

- Về bố trí thu hồi dứt điểm vốn ứng trước NSTW còn lại trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

- Bố trí đủ vốn cho các công trình chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2020.

Cập nhật kế hoạch đầu tư công năm 2020 lên Hệ thống thông tin về đầu tư công theo đúng quy định.

*Chi tiết kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu năm 2020 báo cáo theo Biểu mẫu số 10 kèm theo.*

### **2.2.2. Đối với Chương mục tiêu quốc gia:**

Các Sở, ngành và địa phương đề xuất nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020, trong đó dự kiến theo cơ cấu nguồn vốn, theo từng dự án, nội dung thành phần theo quy định tại Điều 5 Quy chế quản lý, điều

hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT ngày 14/12/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định và hướng dẫn một số nội dung tại Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 /10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **a) Nguyên tắc lập kế hoạch các chương trình mục tiêu quốc gia**

Ngoài thực hiện theo đúng các nguyên tắc quy định tại điểm 1, Mục II nêu trên, việc lập kế hoạch vốn các chương trình mục tiêu quốc gia còn thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Bố trí vốn để thu hồi các khoản vốn đã ứng trước cho các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Lập kế hoạch vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia phải đảm bảo phù hợp với các Quyết định phê duyệt đầu tư từng Chương trình (*Quyết định số: 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016; 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017; 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ*), các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương từng Chương trình (*Quyết định số: 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/12/2016; 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017*); nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và hướng dẫn của các Sở, ngành chủ trì Chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần thuộc Chương trình.

- Kế hoạch đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020 phải phù hợp với Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được giao tại Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

#### **b) Dự kiến bố trí kế hoạch vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020**

Dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020 của từng địa phương chi tiết tại phụ lục kèm theo (*Lưu ý: Đây là số dự kiến để các đơn vị chủ động trong việc lập kế hoạch đầu tư công, không phải là số chính thức phân bổ kế hoạch*).

Khuyến khích thực hiện các dự án áp dụng theo cơ chế đặc thù trong quản

lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 được quy định tại các Nghị định số: 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016; 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ; các dự án theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đối với các dự án thực hiện theo Luật xây dựng, lưu ý: Dự án khởi công mới phải có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản quy định, hướng dẫn thi hành; Đối với dự án chuẩn bị đầu tư phải có quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư đến ngày 31/10/2019.

**- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:**

+ Ưu tiên hỗ trợ cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; xã nghèo thuộc các huyện nghèo; xã nghèo thuộc huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng như các huyện nghèo. Tập trung đầu tư cho các xã đạt dưới 05 tiêu chí và các xã đạt trên 15 tiêu chí; chú trọng đầu tư cho các xã chưa hoàn thành các công trình hạ tầng cơ bản (*giao thông, điện, trường học, trạm y tế, nước sạch, thủy lợi*); hỗ trợ phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường.

+ Căn cứ vào mục tiêu phân đầu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 và điều kiện thực tế, các địa phương phân bổ cho các xã đảm bảo tổng mức vốn ngân sách Trung ương phân bổ cho các xã trong cả giai đoạn 2016-2020 theo đúng các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ được quy định tại Khoản 3, Điều 3, Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Các địa phương được phép không áp dụng quy định về thời hạn phê duyệt quyết định đầu tư đến ngày 31/10 của năm trước năm kế hoạch đối với các dự án khởi công mới bố trí từ nguồn dự phòng 10% ngân sách Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 như chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ.

**- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:**

+ Bố trí ngân sách huyện, thành phố đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình.

+ Thực hiện phân cấp cho xã làm chủ đầu tư các dự án, trao quyền tự chủ cho cộng đồng gắn với nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá, đảm bảo “xã có công trình, dân có việc làm và tăng thêm thu nhập”<sup>(1)</sup>.

+ Ngoài việc bố trí ưu tiên cho các xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội

---

<sup>(1)</sup> Đối với nguồn vốn thuộc Chương trình 135.

đặc biệt khó khăn, các vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung bố trí vốn để đầu tư hoàn thành các dự án được hỗ trợ lồng ghép xây dựng nông thôn mới.

+ Căn cứ đối tượng thụ hưởng quy định tại Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc tại Thông tư số 01/2017/TT-UBND ngày 10/5/2017<sup>(2)</sup> và của Ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phân bổ chi tiết cho các dự án thuộc Chương trình 135 trên địa bàn các xã ĐBKK, xã biên giới, xã an toàn khu, thôn đặc biệt khó khăn để triển khai thực hiện; lựa chọn danh mục dự án đảm bảo thủ tục đầu tư để tập trung bố trí thực hiện hoàn thành dứt điểm trong thời hạn tối đa không quá 02 năm, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản trên cơ sở tổng mức vốn được giao của từng đơn vị.

*Chi tiết kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020 báo cáo theo Biểu mẫu số 11 kèm theo.*

### **3.3. Đối với các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài**

Lập kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các Nghị định hướng dẫn thi hành, trong đó làm rõ nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi các nhà tài trợ nước ngoài được phân bổ theo tính chất (chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp) và vốn đối ứng của các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Đối với các chương trình, dự án hỗn hợp cả cấp phát và cho vay lại phải làm rõ mức vốn cho từng phần.

Việc bố trí vốn cho các dự án ODA đảm bảo nguyên tắc:

- Các chương trình, dự án được bố trí vốn kế hoạch năm 2020 phải phù hợp với định hướng thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2016-2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và dự kiến kế hoạch vay và trả nợ vay của địa tỉnh.

- Bố trí kế hoạch đầu tư vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cân đối trong NSNN cho các dự án bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ, tiến độ giải phóng mặt bằng theo quy định của Luật Đất đai, năng lực của chủ đầu tư chương trình, dự án.

---

<sup>(2)</sup> Về Quy định chi tiết thực hiện Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.



- Không chuyển vốn vay về cho vay lại, bảo lãnh Chính phủ thành vốn cấp phát ngân sách nhà nước.

*Chi tiết phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài năm 2020 báo cáo theo biểu mẫu số 12 kèm theo*

#### **4. Dự kiến danh mục và bố trí kế hoạch vốn đầu tư nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2020**

Các sở, ban ngành và địa phương căn cứ vào khả năng từng nguồn thu cụ thể, lập kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2020 theo từng nguồn thu cụ thể và các nội dung dưới đây:

a) Dự kiến kế hoạch từng nguồn thu cụ thể để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước.

b) Trên cơ sở dự kiến kế hoạch các khoản thu chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2020, các sở, ban ngành và địa phương dự kiến số vốn để lại cho đầu tư và dự kiến phương án phân bổ chi tiết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

c) Dự kiến phương án phân bổ cụ thể đối với từng nguồn vốn theo các nguyên tắc quy định tại điểm 1, mục II trên đây; phù hợp với khả năng thu năm 2020 và kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 đã trình cấp có thẩm quyền.

*Chi tiết phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2020 báo cáo theo biểu mẫu số 13 kèm theo.*

---